

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SUNZONE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ SUNZONE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUNZONE ELECTRONIC COMMERCE SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110481634

**3. Ngày thành lập:** 20/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 82 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0764598256

Fax:

Email: [sunzonecompany@gmail.com](mailto:sunzonecompany@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá)                                             | 4543     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đầu giá)         | 4610     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                     | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống<br>(Ghi loại trừ rượu)                                                                                                | 4633     |
| 5.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                   | 4641     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(loại trừ hoạt động bán buôn dược phẩm, bán buôn dụng cụ y tế)                                   | 4649     |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)                                          | 4659     |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm mua bán vàng miếng)                                                              | 4662     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                | 4663     |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư) | 4669     |
| 11. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                   | 0118     |
| 12. | Trồng cây cà phê                                                                                                                       | 0126     |
| 13. | Trồng cây chè                                                                                                                          | 0127     |
| 14. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                | 0128     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 15. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0210        |
| 16. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không bao gồm tổ chức hợp báo)<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                 | 8230        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005)<br>(Không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm)<br>(Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản; Trừ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Luật sư) | 8299        |
| 18. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6312        |
| 19. | Quảng cáo<br>Chi tiết: Thực hiện các chiến dịch quảng cáo như sáng tạo và đặt quảng cáo trên internet, đặt quảng cáo ngoài trời; Làm các dịch vụ quảng cáo có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như khuếch trương quảng cáo, livestream, phát trực tiếp trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội trực tuyến<br>(Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                    | 7310(Chính) |
| 20. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7320        |
| 21. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 7710        |
| 22. | Bán buôn tổng hợp<br>(Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4690        |
| 23. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (loại trừ rượu, thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                 | 4711        |
| 24. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4719        |
| 25. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4721        |
| 26. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4722        |
| 27. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(loại trừ rượu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4723        |
| 28. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1030        |
| 29. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1811        |
| 30. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1812        |
| 31. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4782        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 32. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Không bao gồm: hóa chất, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư; Kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu; Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; Bán lẻ tem và tiền kim khí) | 4789 |
| 33. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                     | 4791 |
| 34. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                | 4799 |
| 35. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê                                                                                                                      | 5510 |
| 36. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                         | 5621 |
| 37. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                   | 7730 |
| 38. | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                                                                                       | 3211 |
| 39. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                                                                                       | 3240 |
| 40. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                  | 4751 |
| 41. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                             | 4752 |
| 42. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4753 |
| 43. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                          | 4759 |
| 44. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                         | 4761 |
| 45. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại trò chơi, đồ chơi có hại cho việc giáo dục phát triển nhân cách và sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội)                                                             | 4764 |
| 46. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                 | 4771 |
| 47. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(loại trừ bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế)                                                                                                                                 | 4772 |
| 48. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và kim khí)                                                                                                                                                 | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 700.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020301007699

Địa chỉ thường trú: *Thôn Cản, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Càn, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 09/07/2001      Dân tộc: Kinh      Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020301007699

Địa chỉ thường trú: *Thôn Cản, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Cản, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội